

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Quý II Năm 2026)

(Theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu:

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

2. Hiệu quả hoạt động:

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã tăng 1,01% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

3. Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ được thực hiện như sau:

Loại tài sản	Tỷ lệ phân bổ
Cổ phiếu	từ 0 – 100%
Trái phiếu	từ 0 – 100%
Tiền và công cụ tiền tệ	0 – 49%

4. Phân loại Quỹ:

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động:

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026:

• Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành:	7.013.471,53	chứng chỉ quỹ
• Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá:	70.134.715.300	đồng
• Tổng giá trị tài sản ròng:	297.773.953.634	đồng



7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ, chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty Quản lý Quỹ không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:

Cơ cấu tài sản của Quỹ	30/06/2026	30/06/2025	30/06/2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	35,15%	12,35%	12,27%
Các khoản đầu tư	64,21%	87,34%	84,05%
Các khoản phải thu	0,63%	0,31%	3,68%
Cộng	100,00%	100,00%	100,00%

2. Chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	30/06/2026	30/06/2025	30/06/2024
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	297.773.953.634	260.041.084.413	245.435.006.190
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (Chứng chỉ quỹ-CCQ)	7.013.471,53	6.988.197,66	6.818.392,05
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ (VND)	42.457	37.211	35.996
2.4. Giá trị tài sản ròng/CCQ cao nhất trong kỳ báo cáo (VND)	43.544	37.217	37.242
2.5. Giá trị tài sản ròng/CCQ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VND)	40.783	33.416	33.293
2.9. Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/CCQ so với cùng kỳ năm trước (%)	14,10%	3,38%	24,99%
2.13. Chi phí hoạt động của quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%)	2,18%	2,30%	2,34%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	81,72%	128,52%	92,61%

3. Tăng trưởng qua các kỳ

Kỳ	Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm
- 1 năm	14,10%	14,10%
- 3 năm	47,43%	13,80%
- 5 năm	38,45%	6,72%
- Từ khi thành lập	324,57%	12,50%

4. Tăng trưởng hàng năm

Kỳ	30/06/2026 (%)	30/06/2025 (%)	30/06/2024 (%)	30/06/2023 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	14,10%	3,38%	24,99%	-1,73%

III. Mô tả thị trường

Tăng trưởng GDP mạnh mẽ củng cố động lực tăng trưởng nội địa của Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng trong quý II/2026 với GDP tăng 8,39% so với cùng kỳ năm trước (YoY), đưa mức tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2026 lên 8,18% YoY – mức cao nhất trong nửa đầu năm kể từ năm 2010. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực công nghiệp và xây dựng, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số. Bên cạnh đó, khu vực dịch vụ cũng đóng góp tích cực nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của vận tải, bán lẻ, du lịch và logistics.

Sản xuất phục hồi mạnh, tiêu dùng nội địa duy trì ổn định

Hoạt động sản xuất tiếp tục cải thiện trong tháng 6. Chỉ số sản xuất công nghiệp ngành chế biến, chế tạo (IIP) tăng 12,6% YoY và 3,6% so với tháng trước (MoM), phản ánh sự mở rộng trên diện rộng của nhiều ngành sản xuất. Xu hướng này cũng được củng cố bởi Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) đạt 51,8 điểm, tiếp tục nằm trên ngưỡng mở rộng dù thấp hơn mức ghi nhận trong tháng 5. Điều này cho thấy điều kiện kinh doanh vẫn cải thiện nhờ nhu cầu khách hàng tăng lên, đơn hàng mới ghi nhận tháng tăng trưởng thứ hai liên tiếp, hoạt động mua nguyên vật liệu gia tăng và niềm tin kinh doanh được cải thiện.

Ở phía cầu, tiêu dùng nội địa tiếp tục duy trì sức bật tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14,8% YoY trong tháng 6, đưa mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm lên 12,9% YoY. Ngành du lịch tiếp tục là động lực quan trọng, với sự tăng trưởng mạnh của dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành, qua đó hỗ trợ chi tiêu tiêu dùng. Nhìn chung, các chỉ báo về sản xuất và tiêu dùng cho thấy hoạt động kinh tế trong nước vẫn duy trì trạng thái tích cực trong suốt quý.

Thương mại đạt quy mô kỷ lục dù thâm hụt thương mại gia tăng

Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục mở rộng mạnh trong tháng 6. Kim ngạch xuất khẩu đạt 50,8 tỷ USD, tăng 28,1% YoY, nhờ xuất khẩu mạnh các mặt hàng điện tử, máy móc và điện thoại, được hỗ trợ bởi sự cải thiện của ngành sản xuất và lượng đơn hàng xuất khẩu gia tăng.

Tuy nhiên, kim ngạch nhập khẩu tăng nhanh hơn, đạt 53,4 tỷ USD, tăng 45,2% YoY. Mức tăng này chủ yếu đến từ nhu cầu nhập khẩu máy tính, linh kiện điện tử và các sản phẩm dầu mỏ. Ngoài ra, việc giá chip bán dẫn và bộ nhớ tăng cao cũng góp phần làm gia tăng giá trị nhập khẩu.

Kết quả là Việt Nam ghi nhận thâm hụt thương mại 2,6 tỷ USD trong tháng 6, nâng mức thâm hụt thương mại lũy kế 6 tháng đầu năm lên 16,7 tỷ USD. Đáng chú ý, tình trạng thâm hụt không xuất phát từ sự suy yếu của xuất khẩu mà chủ yếu do nhu cầu nhập khẩu tăng mạnh, đặc biệt đối với các sản phẩm điện tử và năng lượng phục vụ sản xuất. Dù cán cân thương mại chịu áp lực trong ngắn hạn, việc đơn hàng xuất khẩu và hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng cho thấy phần lớn hàng hóa trung gian nhập khẩu hiện nay có thể sẽ hỗ trợ sản xuất và xuất khẩu trong các quý tới.

FDI và đầu tư công tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng

Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế. Trong tháng 6, FDI giải ngân đạt 3,3 tỷ USD, tăng 16,3% YoY; lũy kế 6 tháng đạt 13,0 tỷ USD, tăng 11,2% YoY. Hoạt động mở rộng đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến, chế tạo, tiếp tục củng cố vị thế của Việt Nam là một trung tâm sản xuất quan trọng trong khu vực, đồng thời hỗ trợ tăng trưởng sản lượng công nghiệp.

Song song đó, đầu tư công cũng tăng tốc đáng kể. Giá trị giải ngân trong tháng 6 đạt 150,9 nghìn tỷ đồng, đưa tổng giải ngân 6 tháng đầu năm lên 357,1 nghìn tỷ đồng, tăng 13,9% YoY. Sự cải thiện này phản ánh quyết tâm của Chính phủ trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án hạ tầng trọng điểm. Việc tăng tốc đầu tư công không chỉ thúc đẩy ngành xây dựng mà còn hỗ trợ cầu nội địa, trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng bên cạnh đầu tư tư nhân và FDI.

Lạm phát hạ nhiệt nhờ giá nhiên liệu giảm

Áp lực lạm phát nhìn chung vẫn trong tầm kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 4,69% YoY, nhưng giảm 0,39% MoM. Diễn biến hạ nhiệt theo tháng chủ yếu đến từ việc giá xăng dầu giảm mạnh, qua đó bù đắp phần nào áp lực tăng giá từ nhu cầu điện năng cao và chi phí nhà ở gia tăng trong mùa hè.

Triển vọng: Động lực tăng trưởng dự kiến duy trì tích cực trong nửa cuối năm 2026

Triển vọng kinh tế Việt Nam tiếp tục khả quan nhờ hoạt động sản xuất phục hồi vững chắc, PMI duy trì trên ngưỡng mở rộng và đơn hàng xuất khẩu tăng trưởng tích cực. Mặc dù thâm hụt thương mại gia tăng, nguyên nhân chủ yếu đến từ nhu cầu nhập khẩu phục vụ mở rộng sản xuất hơn là suy yếu năng lực xuất khẩu.

Bên cạnh đó, dòng vốn FDI giải ngân ổn định và tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy nhanh sẽ tiếp tục hỗ trợ đầu tư và tổng cầu trong nước. Dù rủi ro lạm phát, biến động giá hàng hóa và bất ổn kinh tế toàn cầu vẫn hiện hữu, nền tảng sản xuất vững mạnh, dòng vốn đầu tư tích cực và chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng được kỳ vọng sẽ giúp Việt Nam duy trì đà tăng trưởng mạnh trong phần còn lại của năm 2026.

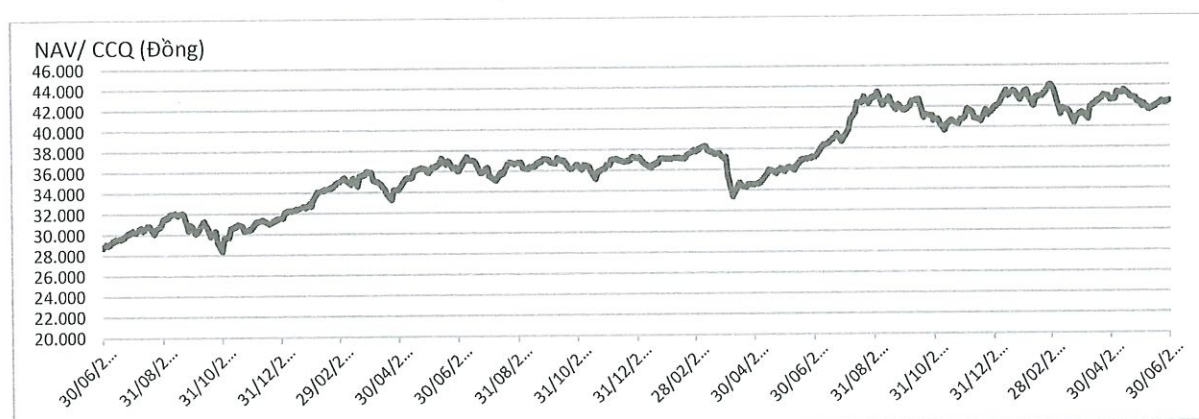
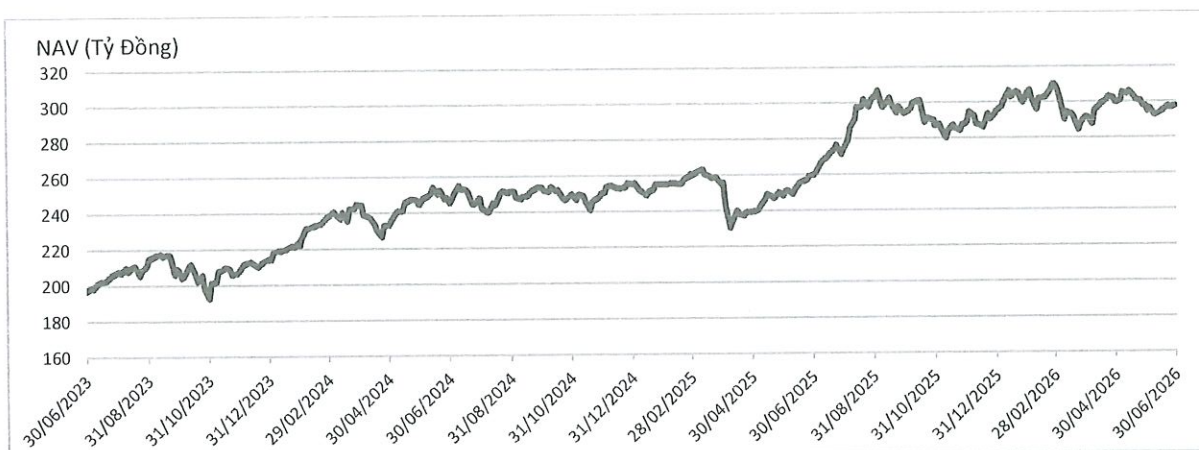
Ghi chú: Các số liệu nêu tại mục này được tổng hợp từ các nguồn sau đây: GSO, FimPro-X, Bloomberg và VBMA. Do số liệu này được tổng hợp từ bên thứ ba, mặc dù chúng tôi thận trọng xem xét, thẩm định, đánh giá, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những nội dung hay sai sót của những số liệu nêu trên.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 30/06/2026 đã tăng tương ứng 459,70% và 324,57%.

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất:



▪ Thay đổi Giá trị Tài sản ròng

Chỉ tiêu	30/06/2026	30/06/2025	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3 = ((1) - (2)) / (2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	297.773.953.634	260.041.084.413	14,51%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	42.457	37.211	14,10%

2. Thống kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo (ENF)

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5000	326	142.198,38	2,03%
Từ 5000 - 10.000	13	89.101,54	1,27%
Từ 10.000 đến 50.000	11	268.238,42	3,82%
Từ 50.000 đến 500.000	3	253.236,40	3,61%
Từ 500.000 trở lên	2	6.260.696,79	89,27%
Tổng cộng	355	7.013.471,53	100,00%

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Thị trường Cổ phiếu Việt Nam

Thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh nhẹ trong tháng 6, với VN-Index giảm 0,2% so với tháng trước, xuống 1.860 điểm, nhưng vẫn ghi nhận mức tăng 4,2% từ đầu năm. Diễn biến thị trường chịu áp lực từ đà giảm của nhóm VIC và VHM trong nửa đầu tháng cùng hoạt động bán ròng kéo dài của khối ngoại. Tuy nhiên, thị trường đã phục hồi vào cuối tháng nhờ những tín hiệu tích cực từ tiến trình đàm phán ngừng bắn giữa Mỹ và Iran.

Thanh khoản thị trường suy giảm đáng kể khi giá trị giao dịch bình quân phiên giảm 24,3% so với tháng trước, còn 759,2 triệu USD, phản ánh tâm lý thận trọng và mức độ tham gia thấp hơn của nhà đầu tư. Khối ngoại tiếp tục là yếu tố cản trở chính khi bán ròng 581,8 triệu USD, đánh dấu tháng bán ròng thứ sáu liên tiếp. Định giá thị trường tại cuối tháng 6 ở mức P/E trailing 15,1 lần.

Triển vọng trong thời gian tới, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục hưởng lợi từ nền tảng vĩ mô tích cực, với tăng trưởng kinh tế mạnh trong nửa đầu năm 2026, mùa công bố kết quả kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm, cùng sự thúc đẩy của giải ngân đầu tư công trong nửa cuối năm. Tuy nhiên, tâm lý nhà đầu tư có thể vẫn thận trọng trước áp lực bán ròng của khối ngoại, thanh khoản suy yếu và những bất định liên quan đến chính sách thuế quan của Mỹ sau khi mức thuế tạm thời 10% hết hiệu lực vào ngày 24/07/2026.

Hiệu suất ngành

Ngân hàng là nhóm ngành tăng trưởng tốt nhất trong tháng, tăng 2,0%, vượt trội so với thị trường chung nhờ đóng góp tích cực từ STB, ACB, LPB và TCB. Dịch vụ tài chính tăng 1,9%, trong khi Bất động sản tăng 1,8%, chủ yếu nhờ diễn biến khả quan của VIC (+4%). Ở chiều ngược lại, Dầu khí là nhóm ngành giảm mạnh nhất, mất 13,6%, chủ yếu do đà giảm của BSR (-19%). Tiện ích giảm 5,4%, trở thành nhóm giảm mạnh thứ hai, trong khi Bảo hiểm giảm 4,2%. Sự phân hóa mạnh giữa các nhóm ngành cho thấy dòng tiền tiếp tục tập trung vào một số chủ đề đầu tư trong nước có triển vọng tích cực, đồng thời tránh các lĩnh vực chịu áp lực bán mạnh hơn từ thị trường.

Thị trường Trái phiếu Việt Nam

Trong tháng 6/2026, tổng giá trị gọi thầu trái phiếu Chính phủ (TPCP) đạt 68 nghìn tỷ đồng, với tỷ lệ trúng thầu 34,4%. Trong đó, kỳ hạn 10 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất, tương đương 57,8% giá trị trúng thầu, đạt 13,52 nghìn tỷ đồng; tiếp theo là kỳ hạn 5 năm với 9,05 nghìn tỷ đồng. Các kỳ hạn 3 năm, 15 năm và 30 năm lần lượt ghi nhận khối lượng trúng thầu 205 tỷ đồng, 175 tỷ đồng và 425 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu bình quân tăng lên 4,25%/năm, so với mức 4,09%/năm trong tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, Kho bạc Nhà nước đã huy động được 182,56 nghìn tỷ đồng thông qua phát hành TPCP, tương đương 36,5% kế hoạch năm 2026 (500 nghìn tỷ đồng); riêng khối lượng phát hành trong quý II/2026 đã hoàn thành 93% kế hoạch quý.

Trong khi đó, giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) trong tháng 6/2026 đạt 43,88 nghìn tỷ đồng, giảm 23% so với tháng trước và giảm 65% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, phát hành riêng lẻ đạt 40,38 nghìn tỷ đồng và phát hành ra công chúng đạt 3,5 nghìn tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 187,92 nghìn tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ năm 2025; hoạt động phát hành vẫn tập trung chủ yếu ở khối Ngân hàng (50%) và Bất động sản (40%). Trong tháng 6, các doanh nghiệp đã mua lại trước hạn 58,40 nghìn tỷ đồng trái phiếu, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2025. Trên thị trường thứ cấp, giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ đạt 168,58 nghìn tỷ đồng, bình quân 7,66 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng 27% so với bình quân tháng 5/2026.

Ghi chú: Các số liệu nêu tại mục này được tổng hợp từ các nguồn sau đây: GSO, FiinPro-X, Bloomberg và VBMA. Do số liệu này được tổng hợp từ bên thứ ba, mặc dù chúng tôi thận trọng xem xét, thẩm định, đánh giá, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những nội dung hay sai sót của những số liệu nêu trên.

VI. Thông tin khác

1. Thông tin về Nhân sự Điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ

Tại ngày 30/06/2026, danh sách Ban Đại diện Quỹ, Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ, và Nhân sự Điều hành Quỹ bao gồm:

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Đinh Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kiến trúc	2014
Lê Văn Bé	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2014
Đặng Thế Đức	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Luật	2014
Nguyễn Quốc Dũng	Tổng Giám đốc	- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	2025
Trần Thập Kiều Quân	Trưởng Khối Đầu tư	- Cử nhân Kinh tế - Tài chính Ngân hàng. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2006
Lương Thu Hương	Quản lý Cấp cao Bộ phận Đầu tư Cổ phiếu	- Cử nhân Tài chính Ngân hàng. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2021

2. Thông tin khác

Các số liệu trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Ông Nguyễn Quốc Dũng
Tổng Giám đốc





BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ” hoặc “ENF”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 04 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 04 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 04 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Nguyễn Thuỳ Linh

Phó phòng Dịch vụ Nghiệp vụ Giám sát Quỹ

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Vũ Minh Hiền

Nhân viên phòng Dịch vụ Nghiệp vụ Giám sát Quỹ